

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;
Căn cứ Điều 88, 89, 91 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2026/TLST-HN ngày 21 tháng 04 năm 2023 về việc “*Xác nhận cha cho con*”

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

***Nguyên đơn:** bà Võ Thị Kim Y, sinh năm 1992; CCCD số 048192003947 cấp ngày 26/5/2022; Trú tại: số G A, phường S, TP Đà Nẵng.

***Bị đơn:** ông Bảo T, sinh năm 1990; CCCD số 048090001808 cấp ngày 12/4/2023; Trú tại: số G A, phường S, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bảo T, sinh ngày 29/9/1990 có căn cước công dân số 048090001808 cấp ngày 12/4/2023 là cha đẻ của bé gái sinh ngày 04/10/2020 theo giấy chứng sinh số 28, Quyền số 18 do Trung tâm y tế quận S, TP Đà Nẵng cấp lại lần 2 ngày 12/3/2025, tên của cháu bé là Bảo Ngọc U.

Bà Võ Thị Kim Y và ông Bảo T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu Bảo Ngọc U.

- Án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị Kim Y được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004149 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Về chi phí giám định ADN: Bà Võ Thị Kim Y tự nguyện chịu (đã chi phí xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPĐN
- VKSND KV2-ĐN;
- Thi hành án DS TP ĐN;
- **UBND phường An Hải;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy